**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được số từ, nhận biết được thành ngữ.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi gắm đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  - Thể hiện thái độ đồng tình/ không đồng tình/ không đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 4TN  1TL\* | 4TN  1TL\* | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến tán thành của người viết, đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **4TN** | **4TN**  **1TL** | **1TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH DUYỆT**  ***Dương Thị Dung*** | **TỔ TRƯỞNG**  ***Nguyễn Thị Tuyết*** | **NHÓM TRƯỞNG**  ***Đặng Huyền My*** |